TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2026/HS-ST
Ngày: 18/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lường Văn T và ông Nguyễn Quang Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2026/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (không có tên gọi khác), sinh ngày: 15/8/1998, tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản B, xã N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: ông Lường Văn N, sinh năm 1970 và mẹ đẻ bà Lò Thị P, sinh năm 1973; Vợ, con: không; Tiền sự: không. Tiền án: Theo bản án số: 301/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 26/7/2024 chấp hành xong hình phạt tù, nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 31/12/2025 tại phân trại tạm giam N, tỉnh Đ cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lường Thị T, sinh năm 1984. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 31/12/2025, Lò Văn T đi bộ một mình từ nhà tại bản Bắng C, xã N, tỉnh Điện Biên để tìm việc làm thuê. Khi T đi đến khu vực tổ 3, xã N, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông dưới thiệu tên Diên nhà ở bản N, xã N hỏi mua được 02 gói Heroine giá 100.000đ. Sau đó T cầm gói ma túy ở tay phải tìm chỗ sử dụng, khi đi bộ trên đường thuộc tổ 2, xã N, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác

Công an xã N phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại tay phải Lò Văn T là 02 gói nilon có chứa chất bột trắng nghi là Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 31/12/2025 xác định số chất bột trắng trong 02 gói nilon có khối lượng 0,15 gam. Gửi toàn bộ đi giám định. Tại Kết luận giám định số:15/KL-KTHS ngày 07/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận 0,15 gam chất bột trắng là ma túy loại Heroine, hoàn lại 0,07 gam.

Cáo trạng số: 51/CT-VKSKV2-ĐB ngày 28/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2025).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 03 năm 06 tháng đến 03 năm 9 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,07 gam Heroine hoàn lại sau giám định và 02 mảnh nilon (một mảnh màu hồng, một mảnh màu trắng).

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa nhất trí với việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh điều kiện sinh sống của bị cáo thuộc vùng sâu, vùng xa, kinh tế khó khăn, đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội để áp dụng mức án thấp nhất cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ngày 31/12/2025 bị cáo Lò Văn T có hành vi cất dấu trái phép trên người 0,15 gam Heroine, mục đích để sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân, cho nên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lò Văn T phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng:

Hành vi tàng trữ 0,15 gam Heroine thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại chất ma túy, sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn mua sử dụng không những tự hủy hoại sức khỏe bản thân mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an ninh xã hội cần xử lý nghiêm minh.

Xét nhân thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, học hết lớp 8/12, chưa xây dựng gia đình, vì không làm chủ được bản thân dẫn đến nghiện chất ma túy và mua tàng trữ sử dụng nên phạm tội như ngày hôm nay.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án số 301/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên trong lần phạm tội này bị cáo đã "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

Như vậy phân tích và đề xuất về tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo của đại diện viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, thu nhập bị cáo từ nông nghiệp lại là đối tượng nghiện ma túy, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền để thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy: 0,07 gam Heroine hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành và 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng không có giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên Diên bán ma túy cho bị cáo qua điều tra không rõ thông tin địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được, Hội đồng xét xử cần chấp nhận không xem xét.

Qua kiểm tra test nước tiểu của bị cáo có chất ma túy, chứng tỏ bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 31/12/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,07 gam Heroine (còn lại sau giám định) và 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng.

(Vật chứng trên đã được miêu tả trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 8 giờ 10 phút ngày 29/ 05/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/6/2026).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phân trại tạm Na Son, Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga